**ÔN TẬP**

(Thời gian thực hiện: 01 tiết)

**I-/MỤC TIÊU**

**1-/Về năng lực:**  Kiến thức về chủ điểm “Những di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh”.

- Củng cố được kiến thức đã học về Đọc, tiếng Việt, Viết, Nói và nghe trong bài học.

- HS trình bày thêm ý kiến về câu hỏi lớn đầu bài học, qua đó hiểu thêm về chủ điểm *Những di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh.*

**2-/ Về phẩm chất:**

- Trung thực và có trách nhiệm với ý kiến của mình.

**II-/ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**III-/ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**Nội dung:** Kể tên các văn bản mà em đã học ở bài 3

**\*Bước 1. GV chuyển giao nhiệm vụ** (như mục nội dung)

**\*Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ :** Cá nhân HS chia sẻ

**\*Bước 3. Báo cáo, thảo luận:** GV mời 1 – 2 HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe và nhận xét.

**\*Bước 4. Kết luận, nhận định:**GV nhận xét, đánh giá

**2. Hoạt động 2: Hệ thống kiến thức**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung:** HS xem lại phần chuẩn bị các câu hỏi ôn tập đã thực hiện ở nhà, sau đó trình bày kết quả theo hình thức nhóm đôi. | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc nhóm.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | 1/Tóm tắt các đặc điểm của văn bản giới thiệu một danh làm thắng cảnh hoặc di tích lịch sử. |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Văn bản**  **Đặc điểm** | ***Vườn Quốc gia  Cúc Phương*** | ***Ngọ Môn*** | ***Cột cờ Thủ Ngữ – di tích cổ bên sông Sài Gòn*** | | Mục đích viết | Giới thiệu về một di tích lịch sử | Giới thiệu về một danh lam thắng cảnh | Giới thiệu về một di tích lịch sử | | Cấu trúc | – Phần mở đầu: Giới thiệu khái quát về Vườn Quốc gia Cúc Phương  – Phần nội dung: Giới thiệu hệ thống những phương diện khác nhau (*quần thể động, thực vật; cảnh quan thiên nhiên và giá trị văn hoá*) làm nên sức hấp dẫn, thú vị của rừng Cúc Phương  – Phần kết thúc: Nhận xét khái quát về giá trị của rừng Quốc gia Cúc Phương; bày tỏ tình cảm, thái độ của người viết dành cho khu rừng | – Sapo  – Phần mở đầu: Giới thiệu khái quát về di tích lịch sử Ngọ Môn ở Huế  – Phần nội dung: Giới thiệu một cách có hệ thống những phương diện khác nhau (đặc điểm kiến trúc, nét riêng trong cách trang trí) làm nên giá trị biểu tượng của Ngọ Môn trong kiến trúc cung đình Huế  – Phần kết thúc: Nhận xét khái quát về giá trị của di tích Ngọ Môn; bày tỏ tình cảm, thái độ của người viết dành cho di tích | – Sapo  – Không có phần mở đầu  – Phần nội dung: Giới thiệu một cách có hệ thống những phương diện khác nhau (quá trình hình thành và sự thay đổi về kết cấu, diện mạo, chức năng của di tích cũng như những khu vực lân cận; bề dày lịch sử) làm nên dấu ấn cổ xưa của Cột cờ Thủ Ngữ để nơi đây xứng đáng được xem là di tích cổ bên sông Sài Gòn.  – Phần kết thúc: Nhận xét khái quát về giá trị của di tích Cột cờ Thủ Ngữ; bày tỏ tình cảm, thái độ của người viết dành cho di tích lịch sử này |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hình thức | VB sử dụng:  – Hệ thống hai đề mục (*Quần thể động, thực vật; Cảnh quan thiên nhiên và giá trị văn hoá*) để làm nổi bật thông tin cơ bản  – Từ ngữ chuyên ngành sinh học (*quần thể động thực vật, tầng rừng, cây gỗ tán, cây bụi, thảm tươi,…*), khảo cổ (*di chỉ, di cốt*), văn hoá (*người Mường, nhà sàn, lễ hội cồng chiêng, phong tục, tập quán,…*)  – Từ ngữ giàu giá trị miêu tả, biểu cảm: *nổi tiếng, hấp dẫn, khoáng đạt, bao la, kì vĩ, phong phú, quái dị, khổng lồ, đa dạng,,…*  – Hình ảnh minh hoạ | VB sử dụng:  – Hệ thống đề mục (*Đặc điểm kiến trúc Ngọ Môn*, *Nét riêng trong cách trang trí Ngọ Môn*) để làm nổi bật thông tin cơ bản  – Từ ngữ chuyên ngành kiến trúc (*cổng chính, nền cổng, lễ đài, thành, mặt bằng, công trình, cuốn vòm, gạch vồ, đá thanh, lan can, tráng men, cột,…*), lịch sử (*triều đình, vua, lễ Ban sóc, lễ thoái vị,…*)  – Từ ngữ giàu giá trị miêu tả, biểu cảm: *bề thế, đồ sộ, lối cuốn vòm, hình cung, gạch hoa đúc rỗng tráng men ngũ sắc, công phu, tỉ mỉ,…*  – Hình ảnh minh hoạ | VB sử dụng:  – Hệ thống đề mục (*Một trong những công trình cổ nhất của Sài Gòn, bề dày lịch sử*)để làm nổi bật thông tin cơ bản  – Từ ngữ chuyên ngành kiến trúc (*công trình, chân đế, sàn, khối nhà, mặt bằng, kết cấu, mái dốc,…*), lịch sử (C*ách mạng tháng Tám, Pháp, quân Anh, kháng chiến, cuộc xâm lược,..*)  – Từ ngữ giàu giá trị miêu tả, biểu cảm: *nhộn nhịp, quyết liệt, ngoan cường,…*  – Hình ảnh minh hoạ | | Mối quan hệ giữa nhan đề với các thông tin chính của VB | Nhan đề *Vườn Quốc gia Cúc Phương* đã khái quát được nội dung của toàn VB vì tất cả các thông tin cơ bản của VB này đều tập trung giới thiệu, làm rõ những đặc điểm của Vườn Quốc gia Cúc Phương (điểm độc đáo về quần thể động, thực vật; đặc sắc về cảnh quan thiên nhiên và giá trị văn hoá) | Nhan đề *Ngọ Môn* đã tóm tắt, khái quát được những thông tin cơ bản của VB; các thông tin cơ bản của VB (đặc điểm kiến trúc của Ngọ Môn, những nét riêng trong cách trang trí Ngọ Môn) đã góp phần triển khai làm rõ nội dung được gợi lên từ nhan đề của VB | Nhan đề *Cột cờ Thủ Ngữ* – *di tích cổ bên sông Sài Gòn* đã tóm tắt, khái quát được những thông tin cơ bản của VB vì các thông tin cơ bản của VB này đều hướng đến việc làm rõ vì sao Cột cờ Thủ Ngữ được xem là di tích cổ bên sông Sài Gòn (có thời điểm hình thành và thời gian tồn tại khá lâu bên bờ sông Sài Gòn, là chứng nhân cho bề dày lịch sử hào hùng của người dân Sài Gòn, chứng nhân cho sự phát triển và lớn mạnh không ngừng của thành phố bên sông) | | Cách trình bày thông tin | VB sử dụng phối hợp nhiều cách trình bày thông tin:  – Trình bày thông tin theo quan hệ nhân quả: *Phần mở đầu*, người viết khẳng định vườn Quốc gia Cúc Phương là điểm du lịch sinh thái nổi tiếng và hấp dẫn với những ai say mê khám phá và du lịch. Tiếp theo, ở *phần nội dung*, người viết triển khai lí giải cụ thể về sức hấp dẫn của rừng Cúc Phương bằng việc giới thiệu những giá trị của khu rừng như: đa dạng sinh học với quần thể động, thực vật phong phú, đặc sắc về cảnh quan thiên nhiên và giá trị văn hoá. Từ đó, ở *phần kết thúc*, tác giả khẳng định Cúc Phương luôn là điểm đến thu hút du khách, níu giữ lòng người  – Trình bày thông tin theo cách phân loại đối tượng: sự phong phú, đa dạng về hệ thực vật và động vật của Vườn Quốc gia Cúc Phương | *Về cách trình bày thông tin,* VB phối hợp nhiều cách trình bày thông tin:  – Trình bày thông tin theo trật tự không gian (ví dụ: đoạn mô tả kết cấu các cửa của nền đài,…)  – Trình bày theo các đối tượng phân loại (cấu trúc của hai hệ thống: *hệ thống nền đài, hệ thống lầu Ngũ Phụng*)  – Trình bày thông tin theo mối quan hệ nhân quả (thông tin lí giải về tên gọi lầu Ngũ Phụng theo quan niệm dân gian) | VB sử dụng phối hợp nhiều cách trình bày thông tin:  – Trình bày thông tin theo trật tự thời gian (trình bày thông tin về sự hình thành và phát triển của Cột cờ Thủ Ngữ,…)  – Trình bày thông tin theo mối quan hệ nhân quả (thông tin lí giải về tên gọi của di tích) | | Sự kết hợp giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ | Hình ảnh minh họa (cây chò ngàn năm, bướm ở Vườn Quốc gia Cúc Phương, voọc mông trắng, bản làng của cộng đồng người Mường) cung cấp ví dụ trưc quan, sinh động về vẻ đẹp, sức hấp dẫn của Vườn Quốc gia Cúc Phương | Hình ảnh minh hoạ trực quan cho thông tin được trình bày bằng ngôn ngữ; thông tin được trình bày bằng ngôn ngữ thuyết minh, giải thích rõ hơn các yếu tố của hình ảnh | Hình ảnh (cột cờ Thủ Ngữ, nhà bát giác hai tầng mái ở chân cột cờ) minh hoạ trực quan cho nội dung thông tin được trình bày trong VB, giúp những thông tin ấy trở nên dễ hình dung, cụ thể, sinh động hơn với người đọc | | |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc nhóm.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **Câu 2,3:** HS trả lời dựa trên trải nghiệm cá nhân |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc nhóm.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **Câu 4:** Vai trò của phương tiện phi ngôn ngữ đối với việc trình bày thông tin trong VB thông tin: trình bày thông tin một cách trực quan, làm nổi bật những thông tin quan trọng, cung cấp thêm thông tin về đối tượng chưa được thể hiện bằng phương tiện ngôn ngữ, gây hứng thú cho người đọc/ người xem |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  GV giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS làm việc nhóm.  - GV quan sát, gợi mở (nếu cần).  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có).  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  - GV nhận xét về thái độ học tập và sản phẩm của nhóm HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn vào mục sau. | **Câu 5,6:** HS trả lời dựa trên trải nghiệm cá nhân |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng (làm ở nhà – sau tiết học)**

**Nội dung:**

*Vì sao danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử được xem là di sản quý giá của quê hương, đát nước.*

***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:*** GV giao nhiệm vụ cho HS như mục nội dung.

***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***

- HS làm việc cá nhân

***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***

- HS trình bày.

- GV hướng dẫn, gợi mở (nếu cần).

***\*B4: Kết luận, nhận định:***

- GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.

- Ghi điểm cho những câu trả lời đảm bảo nội dung, có thông điệp tích cực.

**Hướn dẫn, dặn dò hs chuẩn bị bài 4**